

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST  
Ngày: 12/5/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Linh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Tài**.  
2. Bà **Vũ Thị Thanh Lý**.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thúy Thành** - cán bộ Tòa án.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh** – Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Trại giam Đại Bình-Cục C10 Bộ công an; địa chỉ: Thôn 11, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai, lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HSST ngày 19/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T** ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984; Nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; NKKT: Thôn 1 i, xã T, huyện N, tỉnh Th ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn C , sinh năm 1958, con bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1958. Vợ: Nguyễn Thị H , sinh năm 1985 có 01 người con sinh năm 2008; Tiền án: Tại bản án số 136/2018/HS-PT ngày 21/03/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Văn T 20 năm tù về tội Giết người; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/02/2017 trong vụ án giết người. Đến chấp hành án tại trại giam Đại Bình theo Quyết định số 675/QĐ-C81(C83) ngày 22/05/2018 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an. Ngày 28/10/2019 bị cáo bỏ trốn đến ngày 29/10/2019 bị bắt lại. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông K’G , sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh L “Vắng mặt”.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau: Bị cáo Trần Văn T là phạm nhân đang chấp

hành án phạt tù tại Trại giam Đại Bình thuộc Cục C10 Bộ Công an đóng tại xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo Bản án số 136/2018/HS-PT ngày 21/03/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, lao động tại đội phạm nhân số 22 thuộc phân trại số 2, chuyên làm ở xưởng mộc. Do biết khu vực vệ sinh của xưởng mộc có vách tôn ngăn cách với bên ngoài qua thời gian sử dụng đã bị hở nên T nảy sinh ý định bỏ trốn khỏi trại giam nhằm trốn tránh việc thi hành án. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 28/10/2019, khi quản giáo tập hợp phạm nhân đang lao động tại xưởng mộc để điểm danh chuẩn bị nhập trại thì T lên ra phía sau khu vực vệ sinh của xưởng mộc, dùng tay đẩy tấm tôn ngăn cách giữa khu vực này với bên ngoài, tạo kẽ hở để chui ra. Khi chui được ra bên ngoài, T đi về phía hàng rào lưới B40 ngăn cách khu giam giữ với bên ngoài để leo ra, lúc này cán bộ canh gác phát hiện nên bắn 03 phát súng chỉ thiên để báo động nhưng T vẫn trèo khỏi hàng rào lưới B40, băng qua khu vực suối chạy vào vườn cà phê của người dân gần đó trốn thoát. Đến 23 giờ ngày 29/10/2019, bị cáo bị bắt giữ theo lệnh truy nã khi đang trốn tại xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm.

Tại bản cáo trạng 16/CTr-VKS ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi Lãnh đạo, casb bộ Trại giam Đại Bình về hành vi phạm tội của mình đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến 09 cán bộ bị xem xét kỷ luật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”*

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở xác định:

Do có ý định trốn trại từ trước nên vào ngày 28/10/2019, trong lúc cán bộ điểm danh các phạm nhân đang lao động tại xưởng mộc của Trại giam Đại Bình. Bị cáo đã

lên ra nhà vệ sinh của xưởng mộc, dùng tay đẩy tấm tôn ngăn cách giữa khu vực này với bên ngoài, tạo kẽ hở để chui ra bên ngoài, trèo qua rào lưới B40, băng qua khu vực suối và chạy vào vườn cà phê của người dân trốn thoát khỏi Trại giam Đại Bình. Hành vi của bị cáo Trần Văn Tuấn đã phạm vào tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại khoản 1 Điều 368 Bộ luật hình sự.

[03] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp, gây trở ngại cho sự hoạt động bình thường của Trại giam Đại Bình và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn nơi giam giữ, gây hoang man lo lắng cho các phạm nhân khác. Do vậy cần phải xử cho bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cho bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[04] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang chấp hành án về tội “Giết người” theo bản án số 136/2018/HS-PT ngày 21/03/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian này, lẽ ra bị cáo phải ăn năn hối cải, tu chí cải tạo tốt để được sớm trở về làm lại cuộc đời, bù đắp cho vợ con gia đình những tháng ngày lầm lỗi bị cải tạo trong trại giam nhưng bị cáo lại phạm tội mới. Lạm phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xem xét, cân nhắc khi lượng hình và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[05] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[06] Đối với ông K’G đã có hành vi cho bị cáo ở lại nhà mình, chờ bị cáo ra đón xe về quê nhưng do không biết bị cáo là phạm nhân bỏ trốn đang bị truy nã nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[07] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu của bị cáo 02 bộ quần áo và 110.000đ. Bị cáo khai nhận đây là tài sản bị cáo trộm tại chòi vườn của người dân nhưng quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo thẩm quyền..

[08] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Trốn khỏi nơi giam*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 136/2018/HSST ngày

18/3/2018 của Tòa án cấp cao Tại thành phố Hồ Chí Minh là 16 năm 08 tháng 22 ngày tù, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 18 (Mười tám) năm 08 (Tám) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

2. Về vật chứng: Giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm 01 quần dài bằng vải màu xanh, 01 quần jean màu xanh nhạt, 02 áo khoác màu ghi và 110.000đ (Một trăm mười ngàn) đồng hiện tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”*

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/5/2020); ông K'Ấn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo, ĐDHP của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Linh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**                      **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tài**

**Vũ Thị Thanh Lý**

**Nguyễn Văn Linh**